

Số: TVHN-292 /DBQG

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2022

## BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

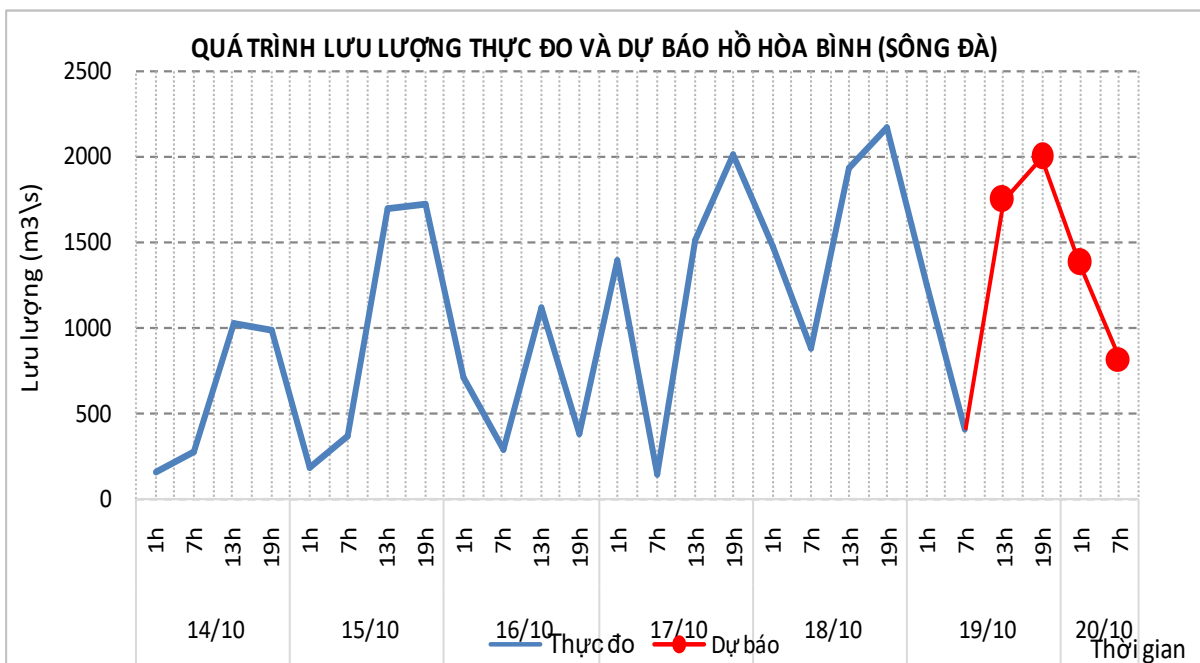
#### 1. Khu vực Tây Bắc:

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



#### 2. Khu vực Việt Bắc:

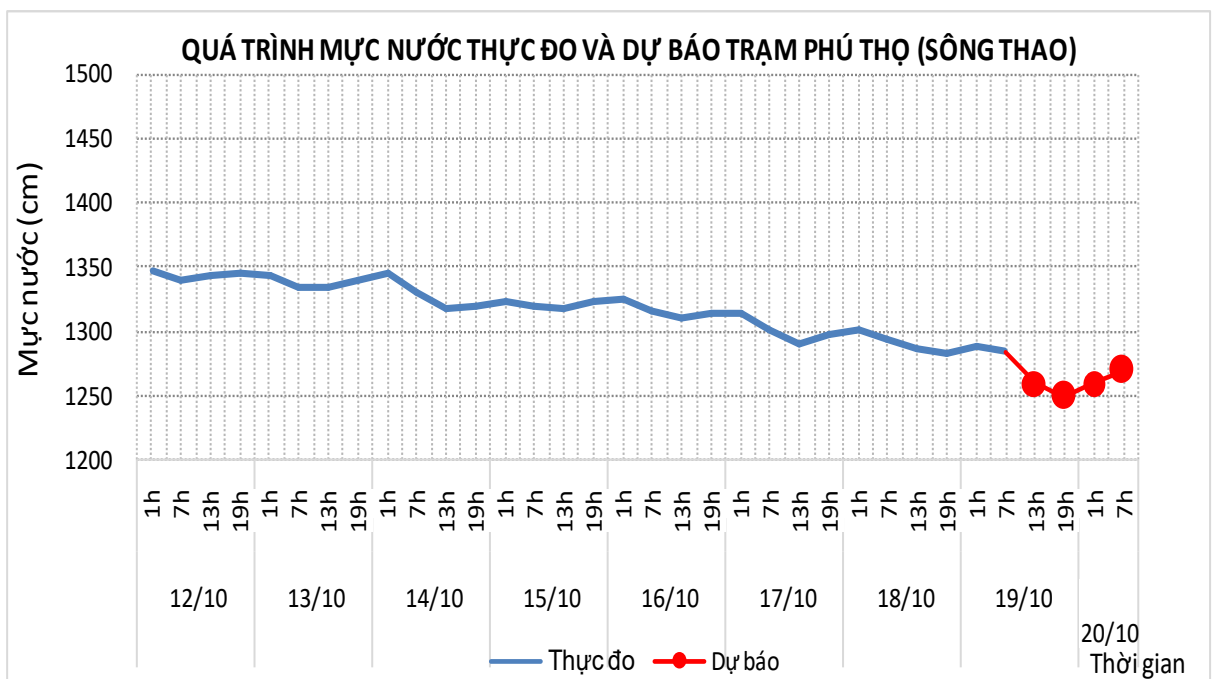
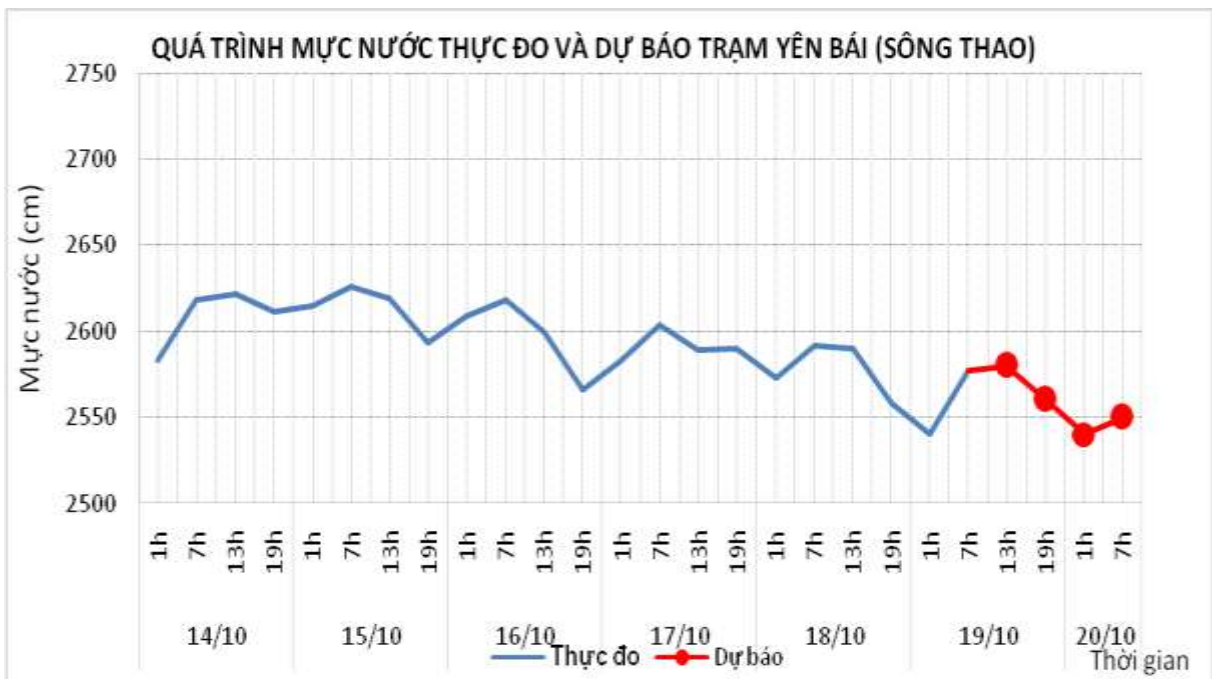
##### 2.1. Lưu vực sông Thao

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



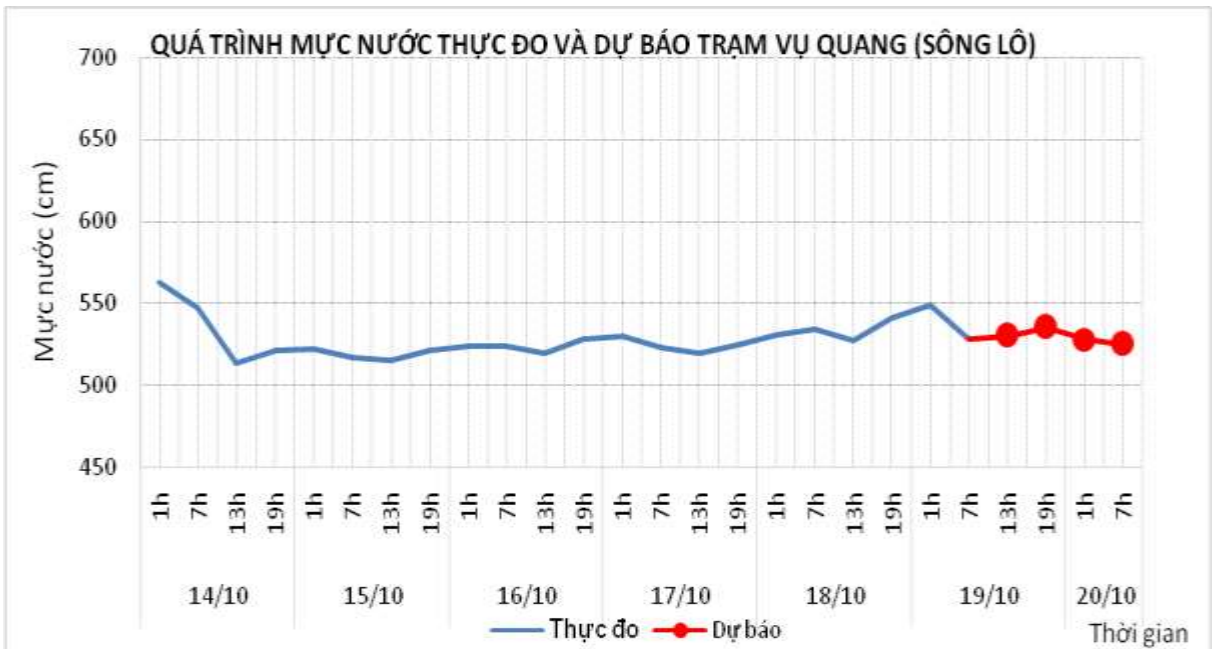
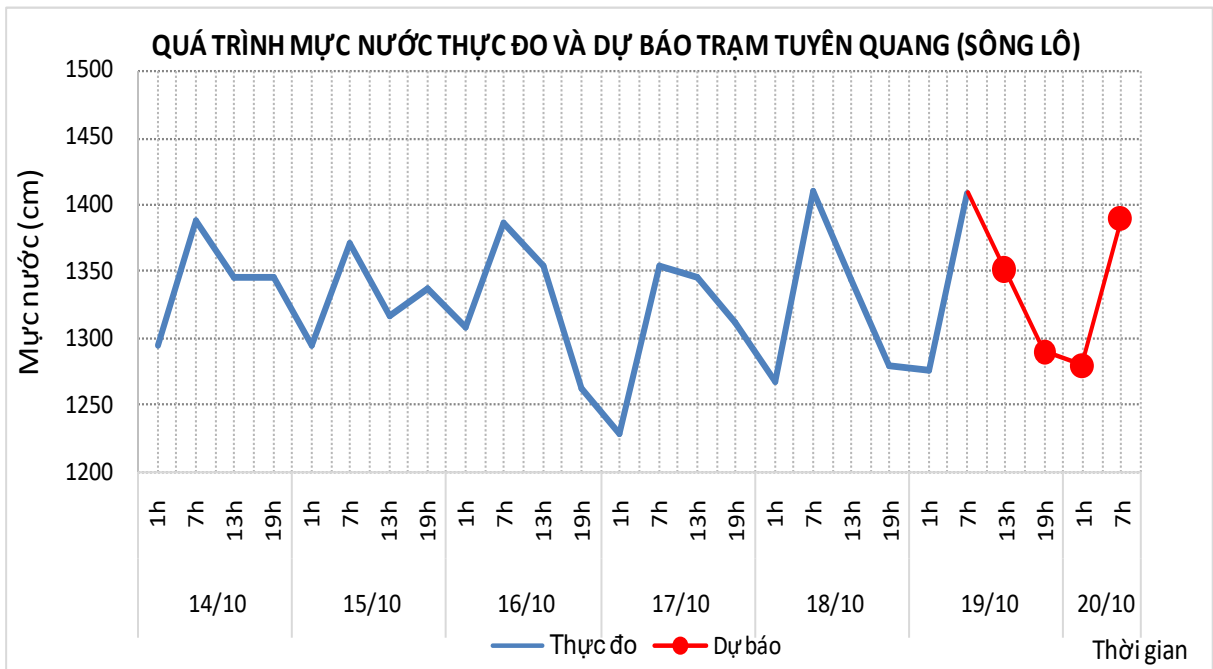
## 2.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



### 3. Khu vực Đông Bắc

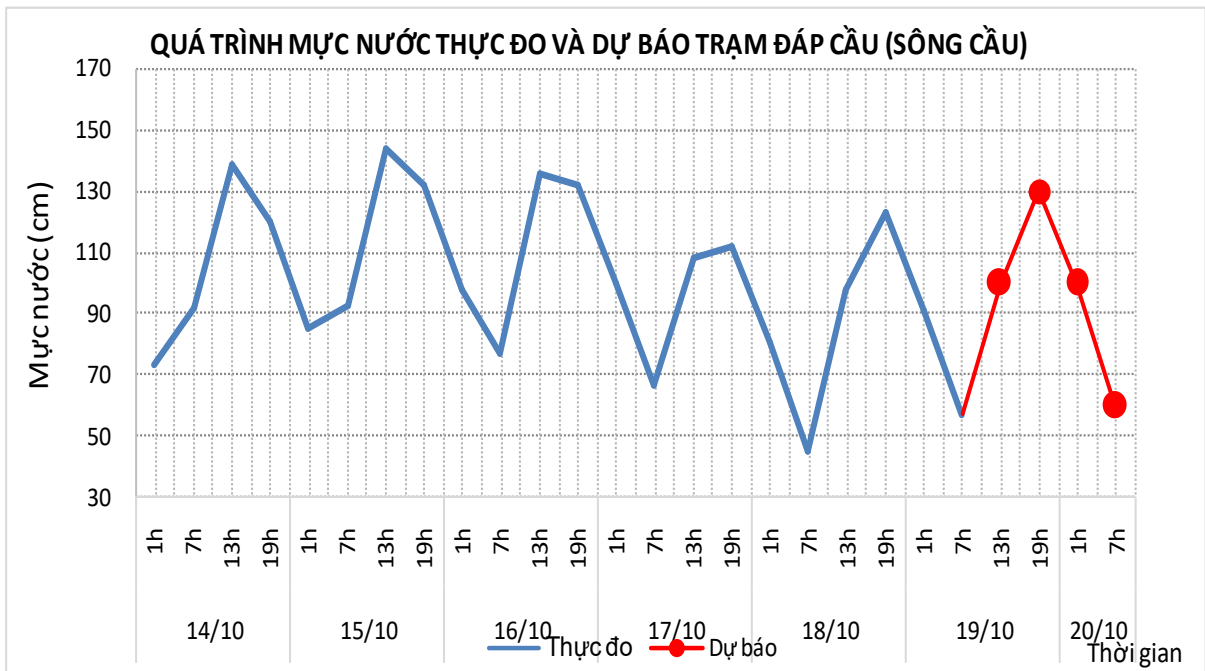
#### 3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



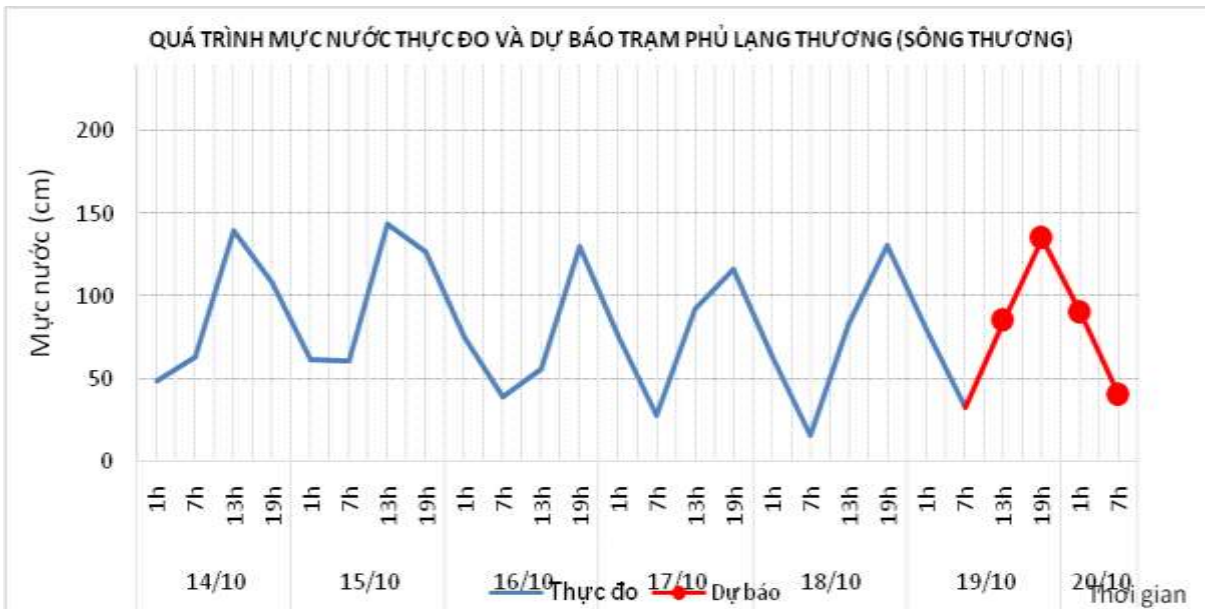
### 3.2. Lưu vực sông Thương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.



### 3.3. Lưu vực sông Lục Nam

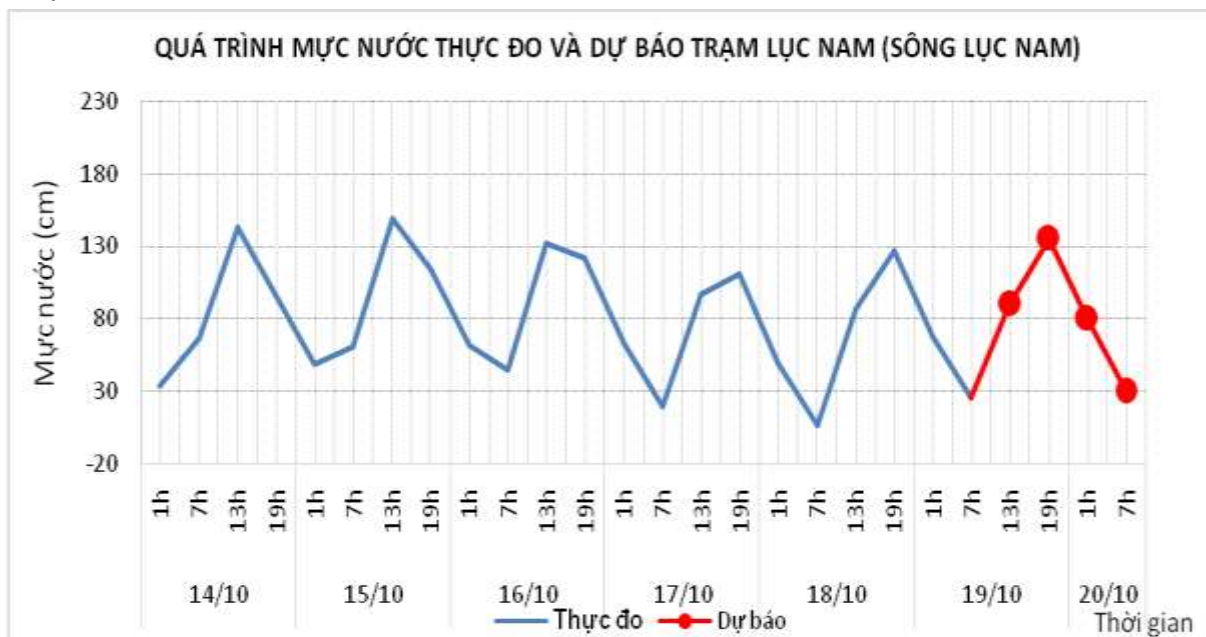
#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của

thủy triều.



#### 4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

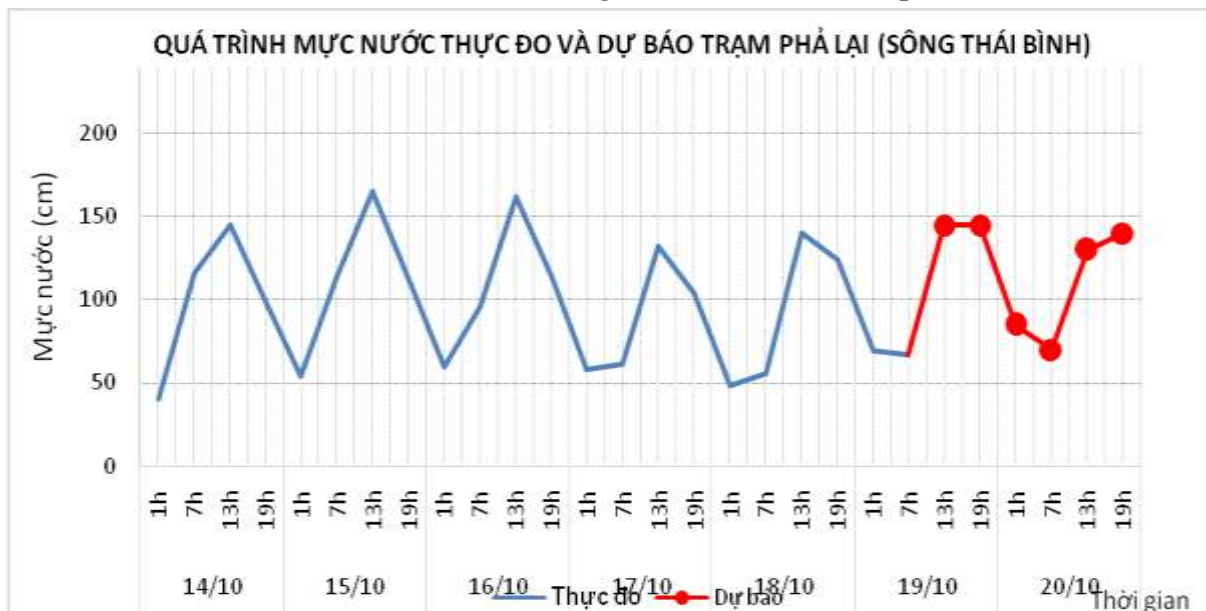
##### 4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,55m, mức nước thấp nhất là 0,48m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Trong 36 giờ tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,50m và thấp nhất ở mức 0,60 m.



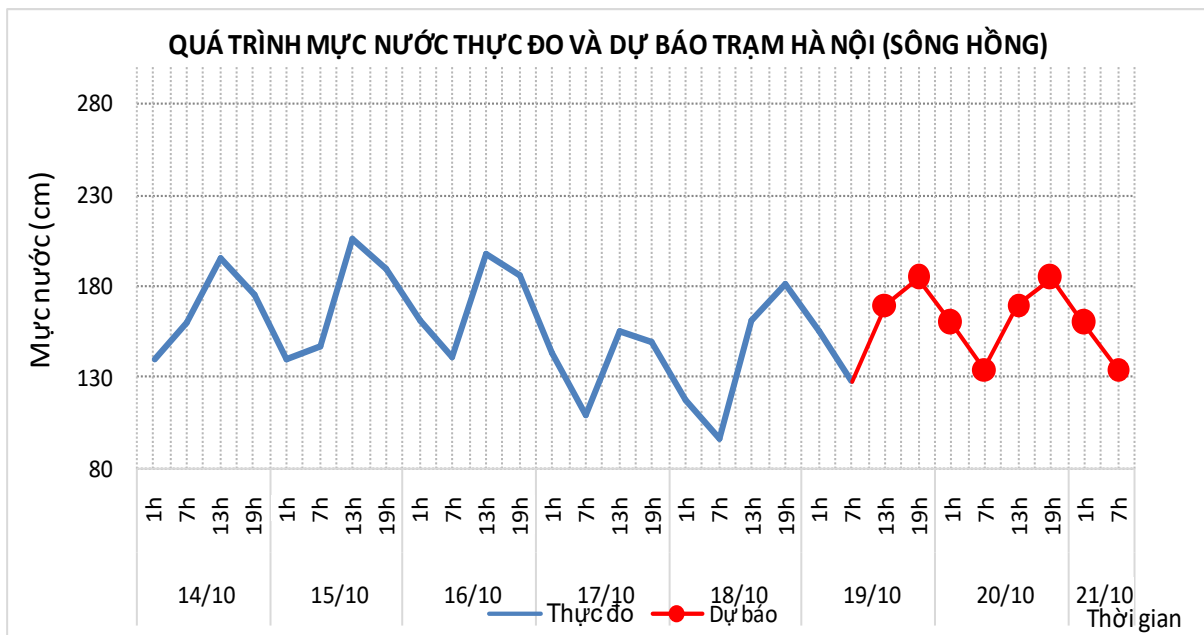
##### 4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 07h/19/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,28m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 07h/21/10 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,35m.



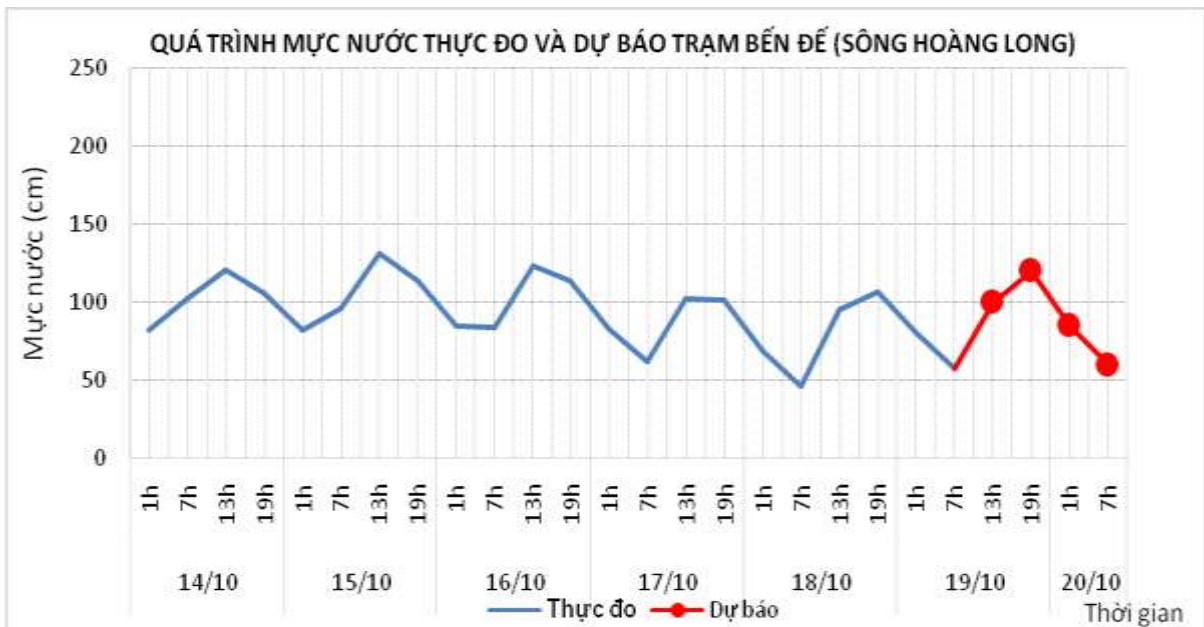
### 4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đẽ đang biến đổi chậm với xu thế xuống.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm.



## 5. Khu vực Bắc Trung Bộ

### 5.1. Lưu vực sông Mã

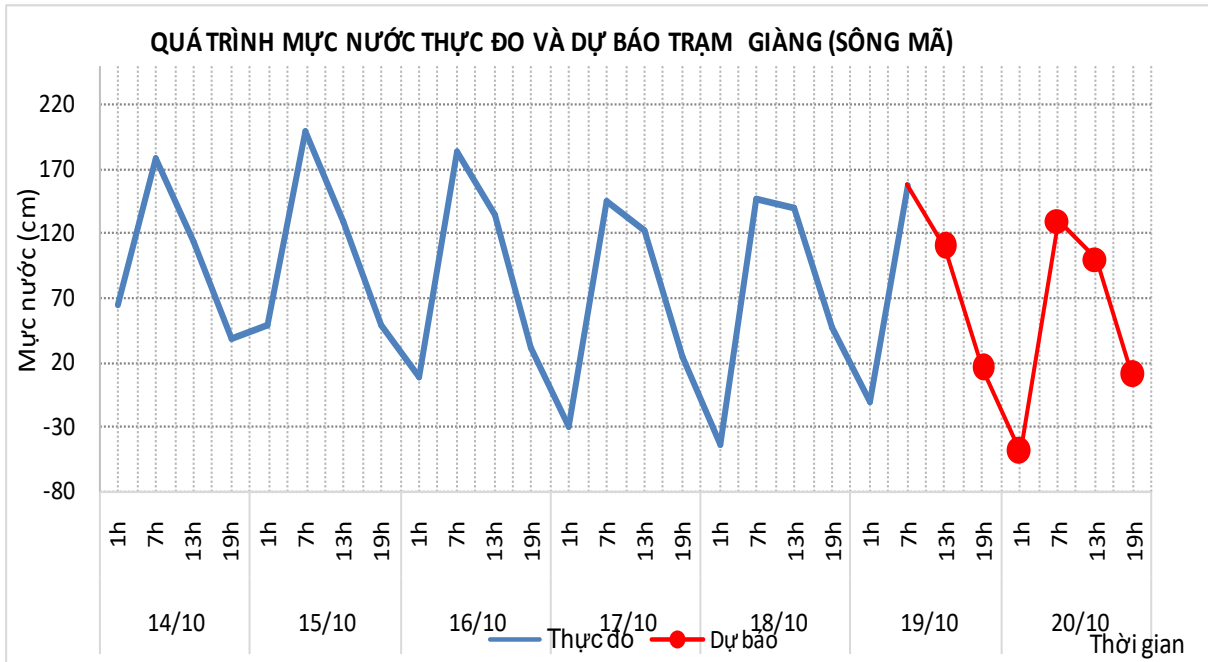
#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



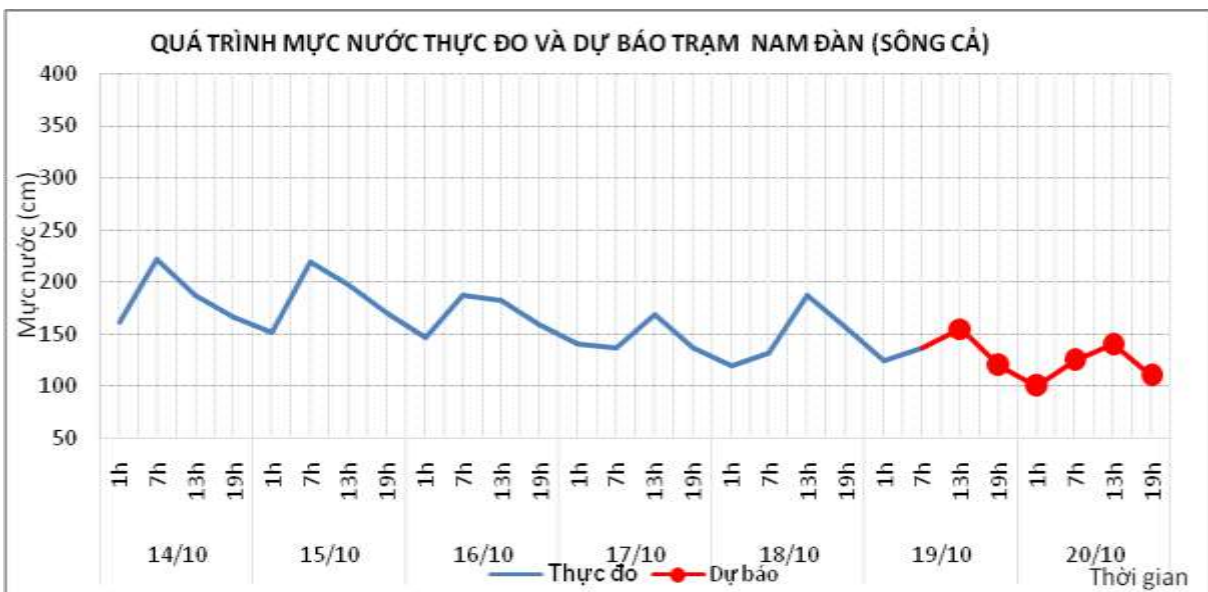
**5.2. Lưu vực sông Cả**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều.



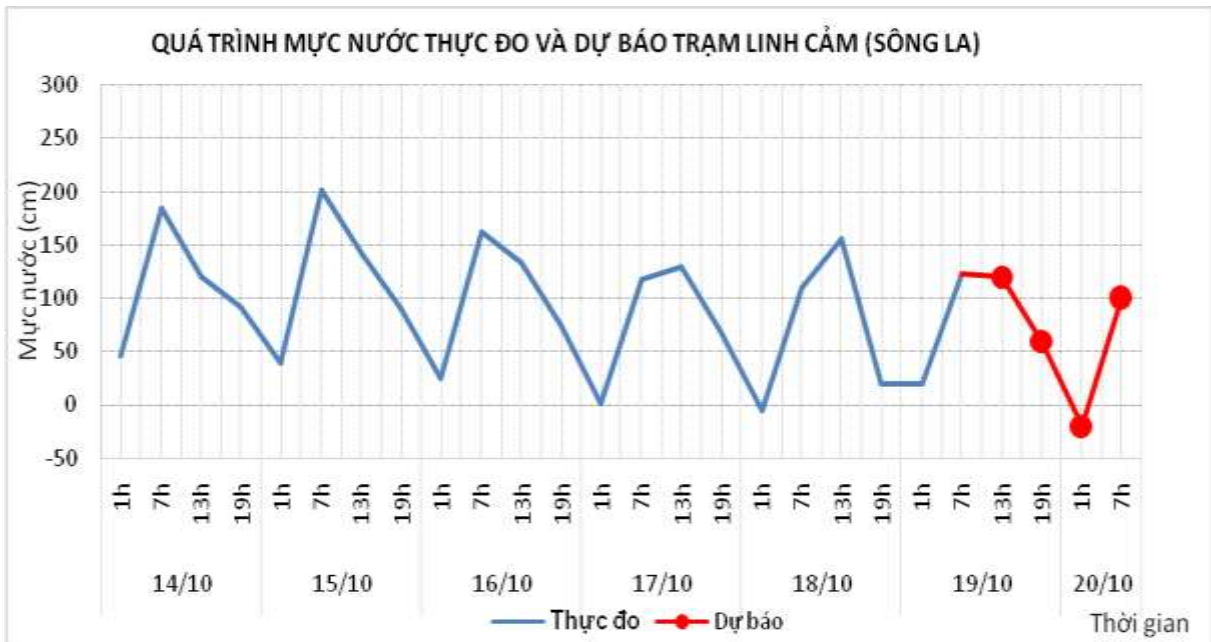
**5.3. Lưu vực sông La**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm chậm. Mức nước hạ lưu sông La dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



**6. Khu vực Trung Trung Bộ**

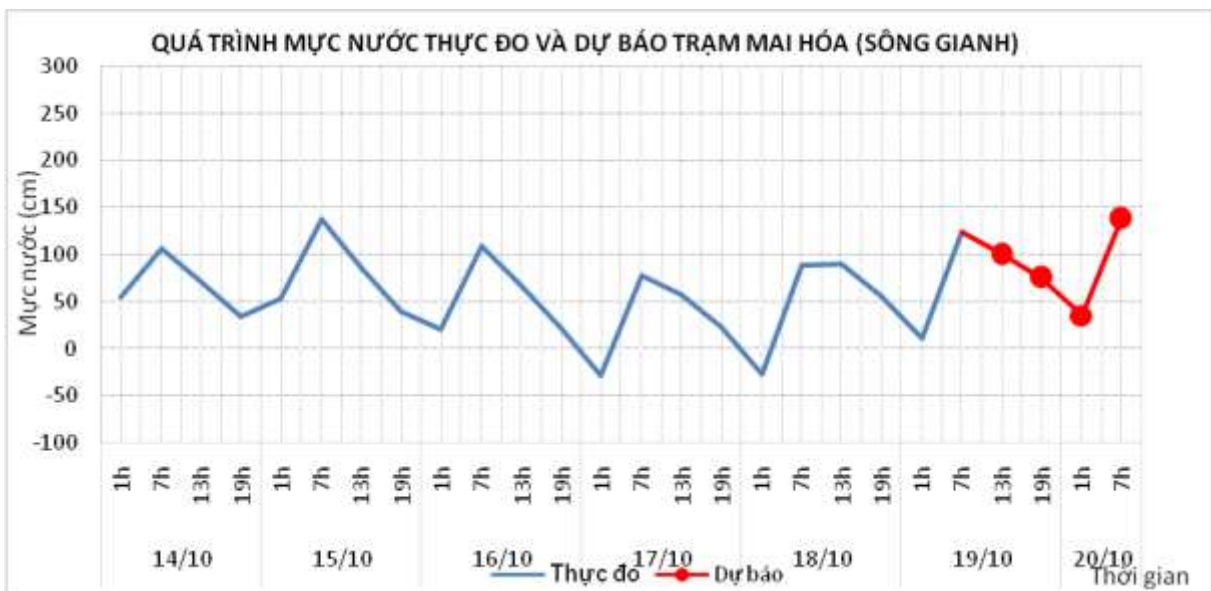
**6.1. Lưu vực sông Gianh**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước biến đổi chậm.



**6.2. Lưu vực sông Hương**

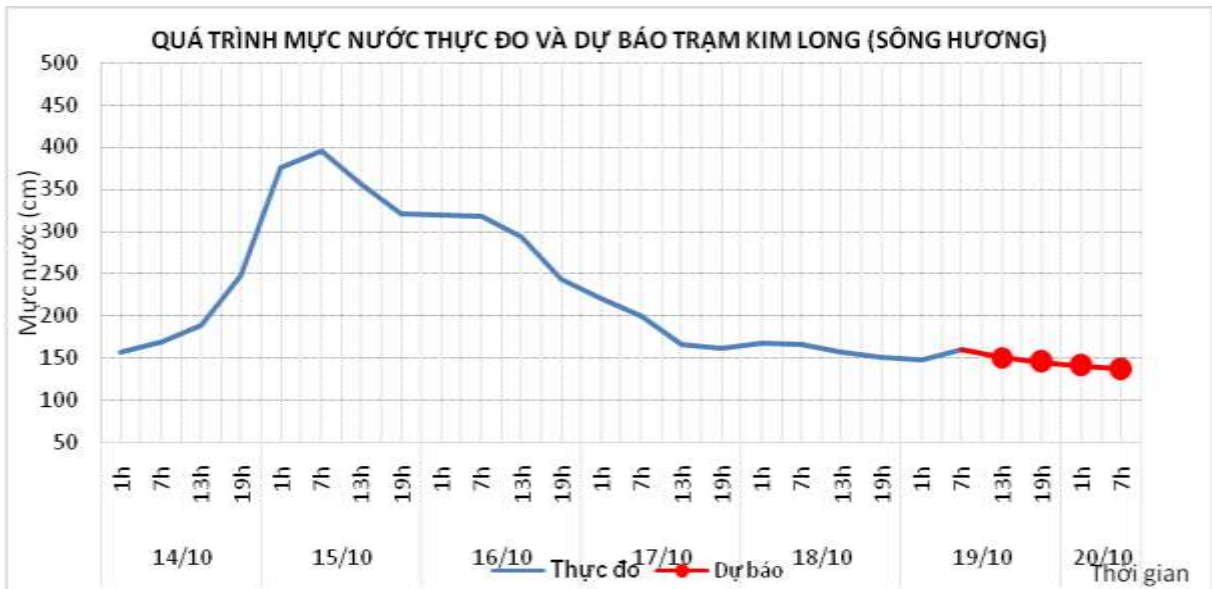
*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trên sông dao động theo điều tiết xả của hồ chứa.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông dao động theo điều tiết xả của hồ chứa.





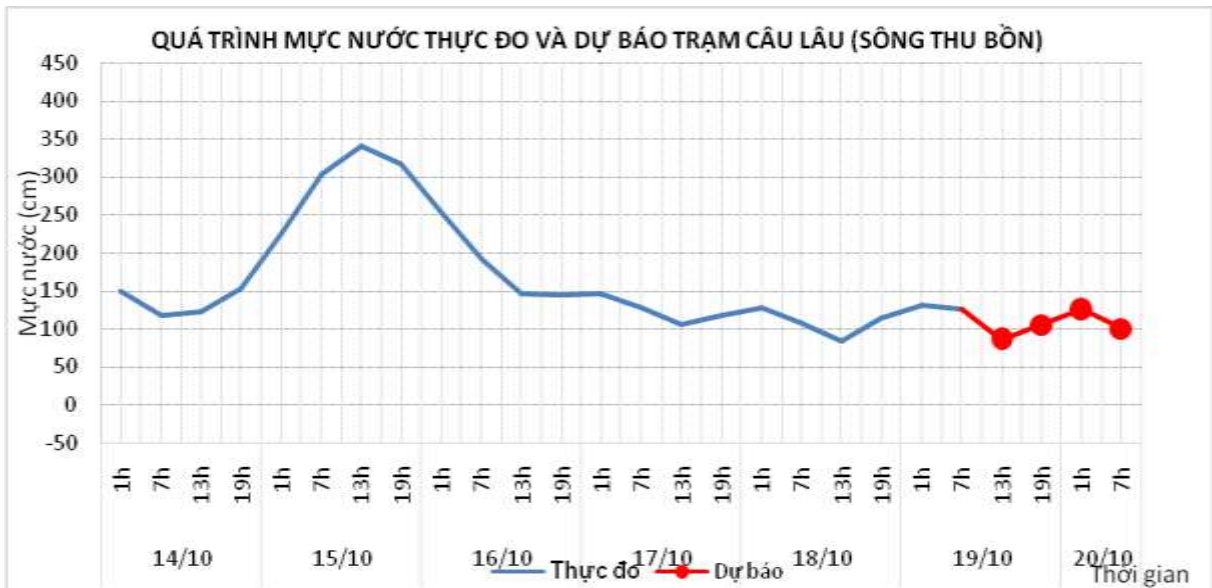
### 6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia- Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



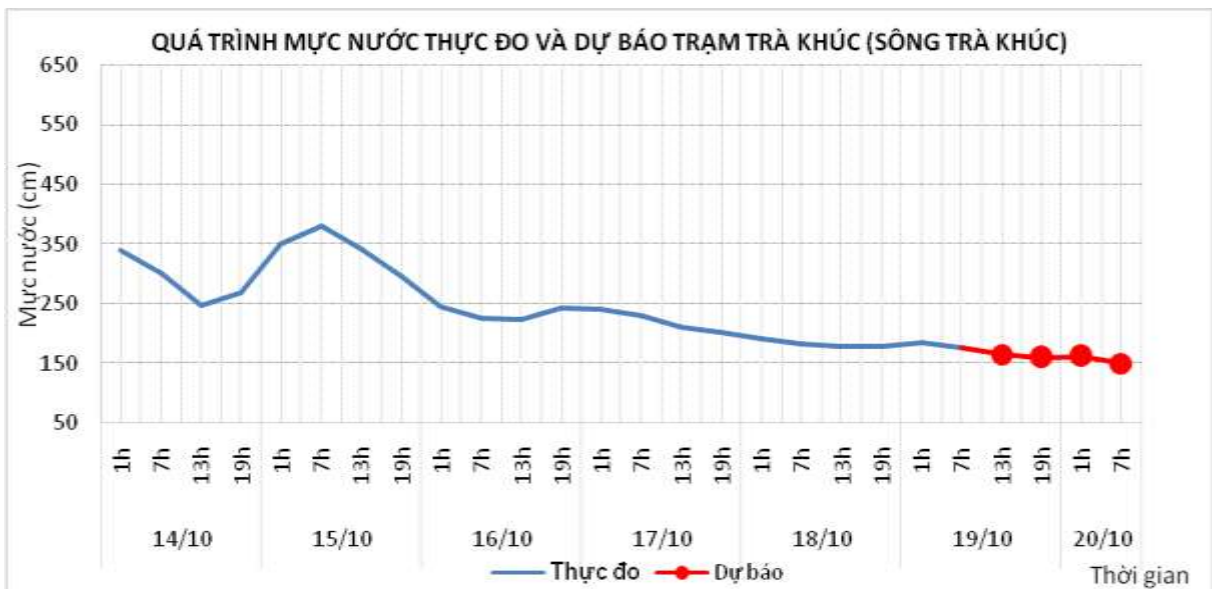
### 6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



## 6.5. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kiến Giang (Quảng Bình) và sông Bồ (Thừa Thiên Huế) xuống dần nhưng vẫn còn trên mức BĐ1.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông tiếp tục xuống chậm.

## 7. Khu vực Nam Trung Bộ

### 7.1. Lưu vực sông Kôn

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn có dao động.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trạm Thạch Hòa có dao động.



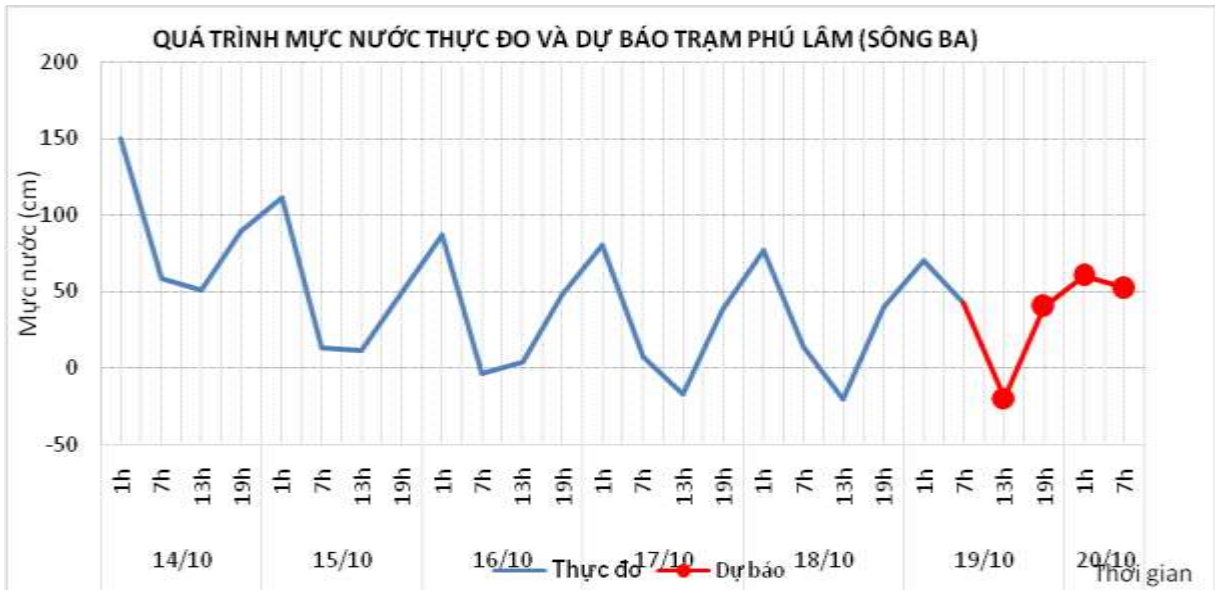
### 7.2. Lưu vực sông Ba

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước thượng lưu có dao động, trung hạ lưu dao động theo điều tiết hồ chứa.



**8. Khu vực Tây Nguyên**

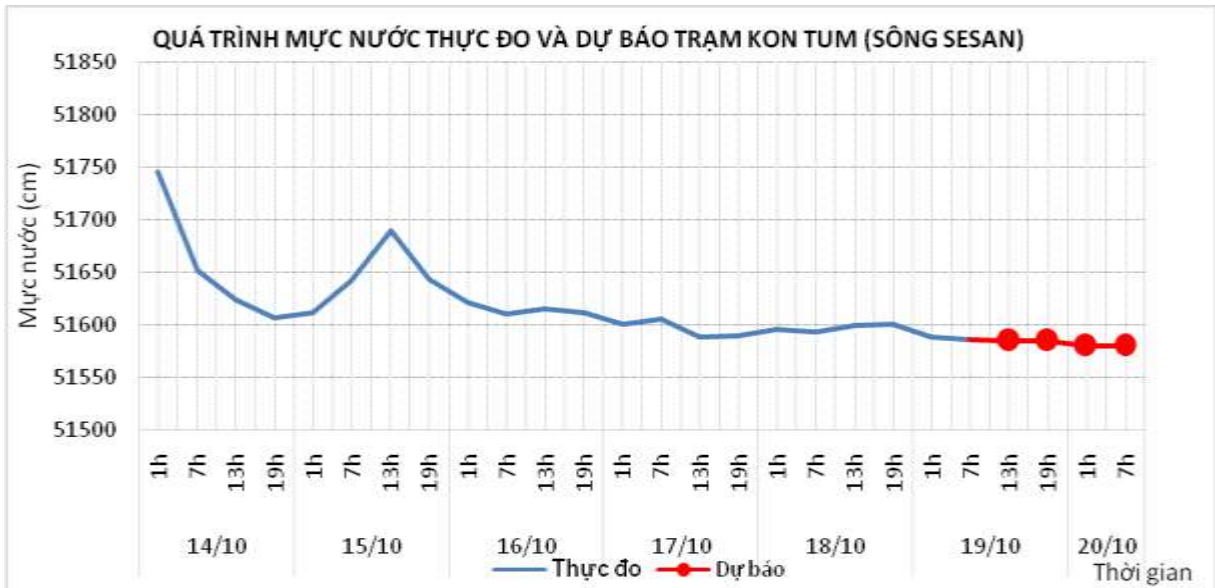
**8.1. Lưu vực sông Sê San**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên các sông biến đổi chậm.



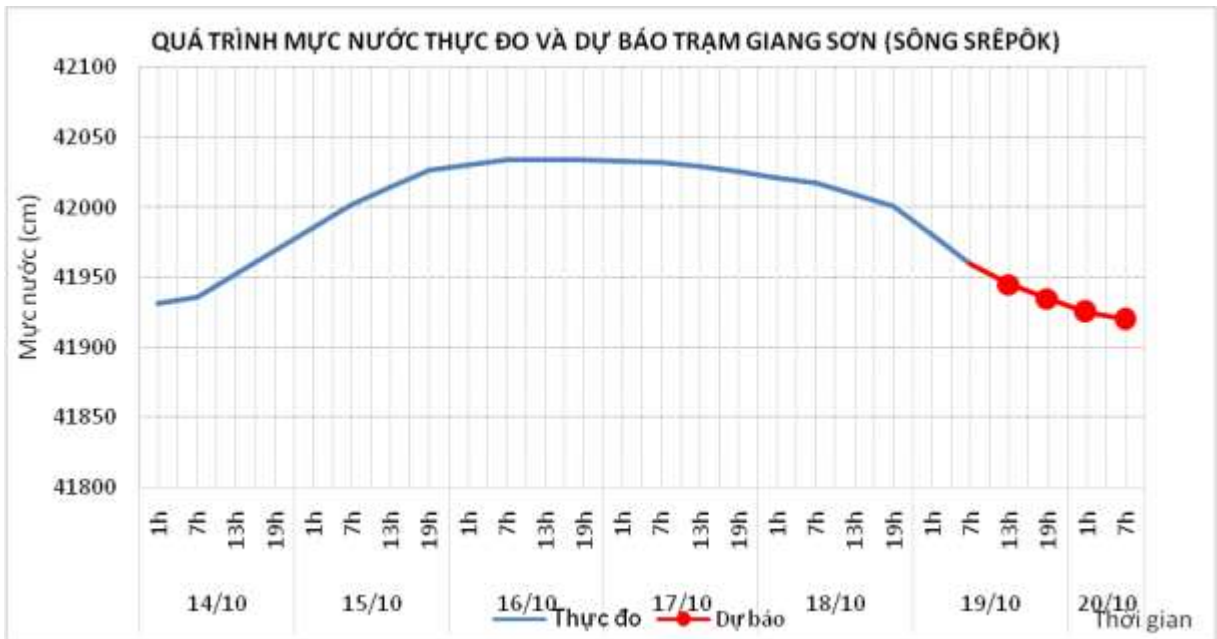
**8.2. Lưu vực sông Srêpôk**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Krông Ana xuống. Các sông khác mức nước dao động theo điều tiết của hồ chứa.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 9. Khu vực Nam Bộ

### 9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.



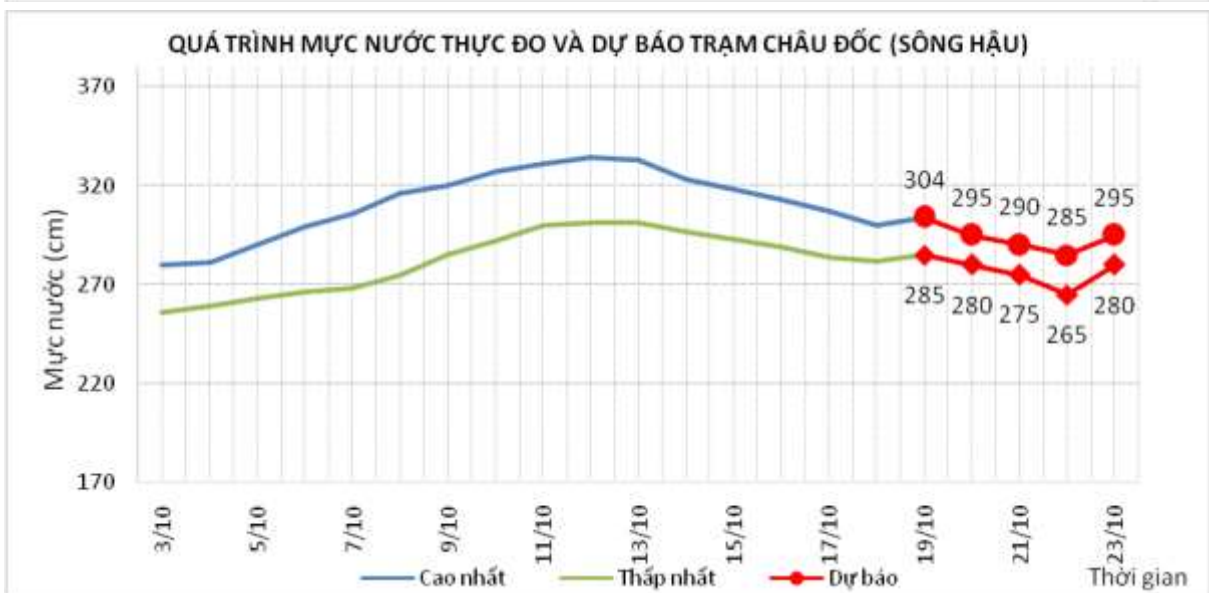
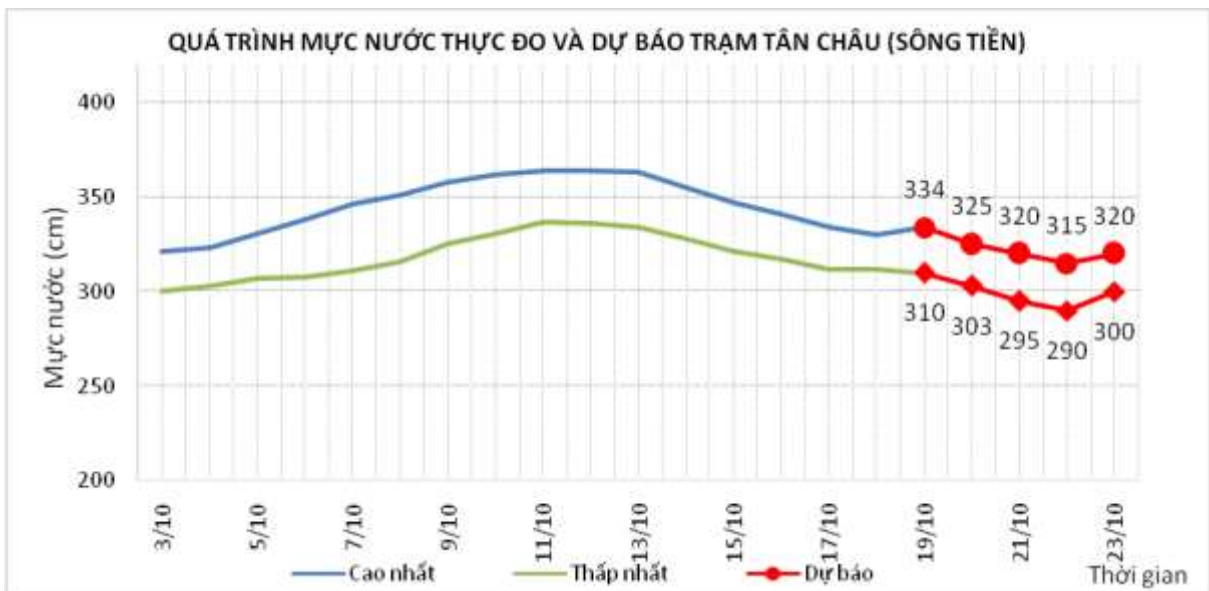
### 9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 18/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,30m (dưới BĐ1 0,2m); trên sông Hậu tại Châu Đốc 3,00m (ở mức BĐ1).

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 2 -3 ngày tới, mực nước sông Cửu Long tiếp tục xuống sau đó lên lại theo triều. Đến ngày 23/10, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 3,20m; tại Châu Đốc ở mức 2,95m.



*Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ lưu sông Cửu Long, sông Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long.*



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-18/10	19h-18/10	1h-19/10	7h-19/10	13h-19/10	19h-19/10	1h-20/10	7h-20/10	13h-20/10	19h-20/10	1h-21/10	7h-21/10
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1936	2167	1248	412	1750 ↑	2000 ↑	1380 ↓	820 ↓				
Thao	Yên Bái	2590	2558	2540	2577	2580 ↑	2560 ↓	2540 ↓	2550 ↑				
Thao	Phú Thọ	1287	1284	1289	1285	1260 ↓	1250 ↓	1260 ↑	1270 ↑				
Lô	Tuyên Quang	1343	1279	1276	1408	1350 ↓	1290 ↓	1280 ↓	1390 ↑				
Lô	Vụ Quang	527	541	549	528	530 ↑	535 ↑	528 ↓	525 ↓				
Hồng	Hà Nội	162	182	156	128	170 ↑	185 ↑	160 ↓	135 ↓	170 ↑	185 ↑	160 ↓	135 ↓
Cả	Nam Đàn	187	157	125	137	155 ↑	120 ↓	100 ↓	125 ↑	140 ↑	110 ↓		
Kôn	Thanh Hòa	520	521	520	518	517 ↓	515 ↓	518 ↑	516 ↓				
Đăkbla	Kon Tum	51599	51600	51588	51586	51585 ↓	51585 →	51580 ↓	51580 →				
Krông Ana	Giang Sơn	42009	42001	41981	41960	41945 ↓	41935 ↓	41925 ↓	41920 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11145	11141	11137	11135	11130 ↓	11128 ↓	11125 ↓	11122 ↓				

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua (cm)		Dự báo 24h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	123	45	140	50
Thương	Phủ Lạng Thương	131	15	145	25
Lục Nam	Lục Nam	127	11	140	15

Thái Bình	Phả Lại (**)	140	67	155	60
Hoàng Long	Bến Đé	107	58	125	50
Mã	Giàng (**)	173	-44	175	-10
La	Linh Cảm	175	15	185	-20
Gianh	Mai Hóa	124	8	128	5
Hương	Kim Long	165	148	162	135
Thu Bồn	Câu Lâu	134	84	135	80
Trà Khúc	Trà Khúc	184	176	175	150
Đà Nẵng	Phú Lâm	70	-21	60	-20

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Thực đo ngày 18/10		Dự báo									
				Dự báo mực nước cao nhất (cm)					Dự báo mực nước thấp nhất (cm)				
		Cao nhất	Thấp nhất	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10
Sông Tiền	Tân Châu	330	312	334	325	320	315	320	310	303	295	290	300
Sông Hậu	Châu Đốc	300	282	304	295	290	285	295	285	280	275	265	280

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 20/10/2022.

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**  
Nguyễn Tiến Kiên-Phùng Tiến Dũng